

UBND TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

GIÁO TRÌNH
LÝ THUYẾT ÂM NHẠC
NGÀNH: Quản lý văn hóa

Lào Cai, tháng năm

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Lí thuyết âm nhạc chỉ là một phần trong rất nhiều phần khác của âm nhạc như hoà âm, phức điệu, tính năng... Lí thuyết âm nhạc chỉ là môn đầu tiên giúp cho người học hiểu biết có hệ thống một số nhân tố quan trọng và mối tương quan của chúng trong hoạt động âm nhạc. Nó vừa là những nhân tố riêng biệt vừa là những nhân tố liên quan.

Giáo trình này được biên soạn từng chương tách rời, từ đơn giản đến phức tạp. Chúng tôi đã sử dụng tài liệu tham khảo chính là cuốn Nhạc lí cơ bản của V. A. Vakhrameep ngoài ra, chúng tôi có đưa vào một số trích đoạn từ các tác phẩm của các nhạc sĩ Việt Nam để làm ví dụ minh hoạ.

Mong rằng Giáo trình này là tài liệu học tập, giảng dạy sẽ giúp cho các học sinh những kiến thức cơ bản về lí thuyết âm nhạc để học các môn cơ sở ngành, chuyên ngành, sau này có thể nghiên cứu sâu hơn trong các lĩnh vực khác của âm nhạc.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Lê Quang Chiến

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ÂM THANH	8
1. Cơ sở vật lí của âm thanh.....	8
2. Các thuộc tính của âm thanh có tính nhạc	8
3. Bồi âm - hàng âm tự nhiên.....	10
4. Hệ thống âm nhạc, hàng âm, các bậc cơ bản và tên gọi của chúng, các quãng tám	11
5. Hệ âm nhạc, hệ âm điều hoà, nửa cung và nguyên cung – các bậc chuyển hoá và tên gọi của chúng	12
6. Sự trùng âm của các âm thanh.....	13
7. Nửa cung Đi-a-tô-ních, Crô-ma-tích và nguyên cung	13
8. Kí hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái.....	15
CHƯƠNG II. PHƯƠNG PHÁP GHI ÂM BẰNG NỐT	16
1. Nốt nhạc, trường độ và kí hiệu trường độ (hình dạng) - khuông nhạc	16
2. Khoá	18
3. Dấu hoá	19
4. Những dấu hiệu bổ sung vào nốt Nhạc để tăng thêm độ dài của âm thanh.....	19
5. Ghi âm nhạc hai bè, ghi âm nhạc cho đàn pi-a-nô Dấu ac - cô - lát, ghi âm nhạc cho hợp ca và hợp xướng.	20
6. Các loại dấu viết tắt trong hệ thống ghi âm bằng nốt nhạc.....	21
CHƯƠNG III. TIẾT TẤU VÀ TIẾT NHỊP	23
1. Tiết tấu - cách phân chia cơ bản và tự do các loại trường độ	23
2. Trọng âm, tiết nhịp, loại nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, nhịp lấy đà.....	25
3. Tiết nhịp và loại nhịp đơn - cách phân nhóm trường độ trong ô nhịp của các loại nhịp đơn.....	26
4. Các loại tiếp nhịp và loại nhịp phức, phách tương đối mạnh. cách phân nhóm trường độ trong ô nhịp đơn thuộc các loại nhịp phức.....	27
5. Các loại nhịp	28
5.1.Các loại tiết nhịp và loại nhịp hỗn hợp - cách phân nhóm trường độ ô nhịp của các loại nhịp hỗn hợp	28
5.2. Các loại nhịp biến đổi	29
6. Đảo phách (nhấn lệch)	29
7. Cách phân nhóm trường độ trong thanh nhạc	30
8. Nhịp độ.....	31
9. Các thủ pháp chỉ huy.....	33

10. Ý nghĩa của tiết tấu, tiết nhịp và nhịp độ trong âm nhạc	34
CHƯƠNG IV. QUÃNG	35
1. Khái niệm và cấu tạo.....	35
2. Độ lớn số lượng và chất lượng của quãng, quãng đơn, quãng đi-a-tô-ních.....	36
3. Quãng tăng và quãng giảm (quãng crô-ma-tích). Sự bằng nhau có tính chất trùng âm của các quãng	38
4. Đảo quãng	40
5. Quãng ghép	41
6. Quãng thuận và quãng nghịch	42
CHƯƠNG V. ĐIỀU THỨC VÀ GIỌNG.....	44
1. Âm ổn định, âm chủ, âm không ổn định - sự giải quyết âm không ổn định - điều thức	44
2. Điều thức trưởng - gam trưởng tự nhiên - các bậc của điều thức trưởng - tên gọi, kí hiệu và đặc tính của các bậc trong điều trưởng.....	45
3. Giọng điệu, các giọng trưởng có dấu thăng và dấu giáng, vòng quãng năm - sự trùng âm của các giọng trưởng	48
4. Giọng trưởng hoà thanh và giọng trưởng giai điệu	51
5. Điều thức thứ, gam thứ tự nhiên – các bậc của điều thức thứ và các thuộc tính của chúng	52
6. Điều thứ hoà thanh và điều thứ giai điệu - các giọng thứ, các giọng song song, vòng quãng năm của các giọng thứ	53
7. Các giọng cùng tên - một vài nét giống và khác nhau của điều trưởng và thứ - ý nghĩa của điều thức trưởng và thứ trong âm nhạc	58
CHƯƠNG VI: QUÃNG Ở CÁC GIỌNG TRƯỞNG VÀ THỨ	60
1. Các quãng của điều trưởng tự nhiên và điều thứ tự nhiên	60
2. Quãng của điều trưởng hoà thanh và điều thứ hoà thanh – các quãng đặc biệt	62
4. Các quãng ổn định và không ổn định - sự khác nhau giữa tính ổn định và tính thuận - giữa tính không ổn định của quãng thuận với tính nghịch - sự giải quyết các quãng nghịch, sự giải quyết các quãng không ổn định theo sức hút	63
CHƯƠNG VII. HỢP ÂM.....	68
1. Hợp âm - hợp âm ba- các dạng hợp âm ba - các hợp âm ba thuận và nghịch - đảo hợp âm.....	68
3. Các hợp âm ba chính ở điều trưởng và thứ, sự liên kết các hợp âm ba chính	70
4. Các hợp âm ba phụ của điều trưởng và thứ. các hợp âm ba trên các bậc của điều trưởng, thứ tự nhiên và hoà thanh.....	71
5. Hợp âm bảy - hợp âm bảy át và các thể đảo - giải quyết hợp âm bảy át và các thể đảo	73
4. Các hợp âm bảy dẫn - hợp âm bảy của bậc II - hợp âm trong âm nhạc.....	75
CHƯƠNG VIII. CÁC ĐIỀU THỨC TRONG ÂM NHẠC DÂN GIAN.....	77

1. Khái quát chung.....	77
2. Các điệu thức âm nhạc dân gian phương Tây	77
3. Các điệu thức năm âm.....	78
CHƯƠNG IX. TÍNH CHẤT HỌ HÀNG CỦA CÁC GIỌNG	81
1. Tính chất họ hàng của các giọng	81
2. Crô-ma-tích - sự hoá.....	82
3. Gam crô-ma-tích - Quy tắc viết gam crô-ma-tích	83
CHƯƠNG X. XÁC ĐỊNH GIỌNG, DỊCH GIỌNG.....	85
1. Xác định giọng.....	85
2. Dịch giọng.....	86
CHƯƠNG XI. CHUYỂN GIỌNG	89
1. Chuyển giọng và chuyển tạm	89
2. Chuyển giọng sang các giọng họ hàng.....	89
CHƯƠNG XII. GIAI ĐIỆU	91
2. Ý nghĩa của giai điệu trong tác phẩm âm nhạc – giai điệu của âm nhạc dân gian (ca khúc).....	91
3. Hướng chuyển động của giai điệu và tầm cỡ của nó – các âm lướt và âm thêu	93
4. Sự phân chia giai điệu thành từng phần (khái niệm chung về cú pháp trong âm nhạc) - kết cấu, sự ngắt - đoạn nhạc, câu nhạc, sự kết, tiết nhạc - mô típ.....	94
4. Các sắc thái cường độ và mối quan hệ của chúng với sự phát triển giai điệu - phương pháp kí hiệu sắc thái cường độ	96
5. Phân tích tác động qua lại của một số nhân tố của giai điệu	97
CHƯƠNG XIII. ÂM TÔ ĐIỂM; KÝ HIỆU VỀ MỘT SỐ THỦ PHÁP BIỂU DIỄN.....	98
1. Âm tô điểm: nốt dựa, âm vỗ, lảy chùm, lảy rền	98
2. Kí hiệu về một số thủ pháp biểu diễn.....	101

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết âm nhạc

Mã môn học: MH07, MHO8

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học

- Vị trí: Lý thuyết âm nhạc là môn học bắt buộc và có vị trí đầu tiên trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp âm nhạc, múa

- Tính chất: Lý thuyết âm nhạc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, trang bị kiến thức về lý thuyết âm nhạc căn bản cho tất cả các môn âm nhạc.

Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Học sinh trình bày được các khái niệm về âm nhạc như sự hoà, giọng, điệu thức, hợp âm, tiết nhịp ...

+ Học sinh nêu được giá trị trường độ các nốt nhạc.

+ Học sinh nhắc lại được các ý nghĩa các ký hiệu trong âm nhạc.

+ Học sinh trình bày được đặc điểm của các điệu thức thường dùng.

- Về kỹ năng:

+ Học sinh chép được bản nhạc.

+ Học sinh so sánh được sự khác nhau giữa điệu thức trưởng và thứ.

+ Học sinh thực hành được một số nhóm tiết tấu cơ bản.

+ Học sinh xác định được giọng các bản nhạc.

+ Học sinh xác định được số phách mạnh, phách nhẹ trong các loại nhịp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, chủ động trong học tập, tính ứng dụng sáng tạo vào thực hành nghề cao, hiệu quả chất lượng.

NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA GIÁO TRÌNH:

CHƯƠNG I. ÂM THANH

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về sự hoá, sự trùng âm
- Kỹ năng:
 - + Nhận biết được cấu tạo hàng âm tự nhiên.
 - + Phân biệt được sự khác nhau các nguyên cung, nửa cung Diatonic, Cromatic.
 - + Xác định, nhận dạng được các ký hiệu nốt nhạc bằng chữ cái, .
 - + Xác định được các âm trùng nhau.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, chủ động trong học tập

NỘI DUNG CHÍNH:

1. Cơ sở vật lí của âm thanh

Danh từ “âm thanh” xác định khái niệm : thứ nhất - âm thanh là một hiện tượng vật lí, thứ hai - âm thanh là một cảm giác.

- Do kết quả của sự rung(dao động) của một vật thể đàn hồi nào đó, chẳng hạn của dây đàn, mà xuất hiện sự lan truyền theo hình làn sóng những dao động kéo dài của môi trường không khí.

Những dao động này được coi là những sóng âm. Từ nguồn phát âm, chúng lan truyền ra theo tất cả các hướng (theo hình cầu).

- Cơ quan thính giác tiếp nhận các sóng âm ; các sóng âm này gây ra sự kích thích trong cơ quan thính giác, truyền qua hệ thần kinh vào bộ não, tạo nên cảm giác về âm thanh.

2. Các thuộc tính của âm thanh có tính nhạc

Chúng ta tiếp nhận một số lượng lớn các âm thanh khác nhau, nhưng không phải mọi âm thanh đều dùng trong âm nhạc. Thính giác của ta phân biệt những âm thanh có tính nhạc và âm thanh có tính chất tiếng động.

Những âm thanh có tính chất tiếng động không có cao độ chính xác, Ví dụ tiếng rít, tiếng kẹt cửa, tiếng gõ, tiếng sấm, tiếng rì rào, v.v... Và vì thế không thể sử dụng trong âm nhạc được

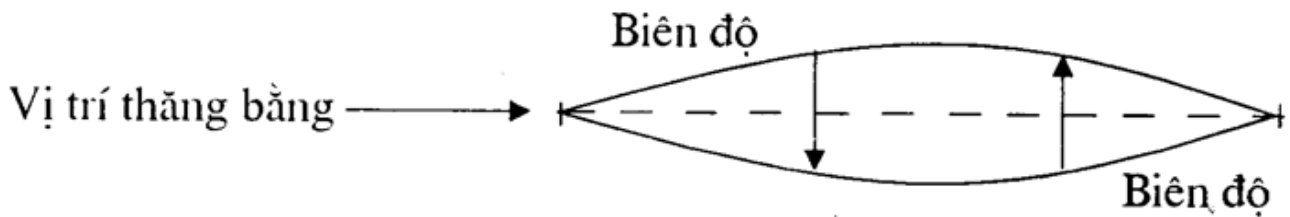
- Đặc tính của âm thanh có tính nhạc được xác định bởi ba thuộc tính là độ cao, độ mạnh và âm sắc.

Ngoài ra, độ dài của âm thanh cũng có ý nghĩa to lớn trong âm nhạc. Độ dài ngắn của âm thanh không làm thay đổi tính chất vật lí, nhưng đứng trên quan điểm âm nhạc mà xem xét, vì là một trong những thuộc tính, nó lại có ý nghĩa quan trọng bậc nhất (ngang với các thuộc tính cơ bản khác của âm nhạc).

Bây giờ ta hãy phân tích riêng từng thuộc tính của âm thanh có tính nhạc.

- Độ cao của âm thanh phụ thuộc vào tần số (tốc độ) dao động của vật thể rung. Dao động càng nhiều, âm thanh càng cao và ngược lại.

- Độ mạnh của âm thanh phụ thuộc vào sức mạnh của những dao động, tức phụ thuộc vào quy mô dao động của vật thể - nguồn âm thanh. Không gian trong đó diễn ra các dao động gọi là biên độ dao động (hình 1). Biên độ (quy mô) dao động càng rộng, âm thanh càng to và ngược lại:



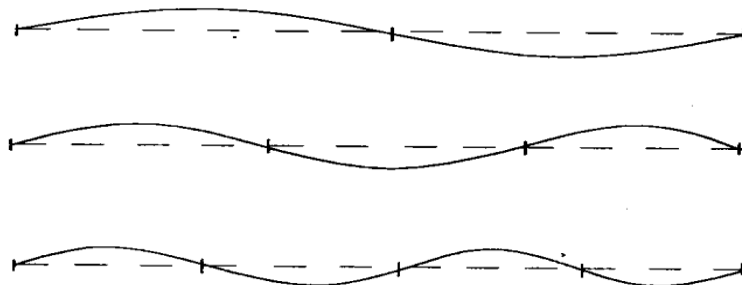
1. Trong đàn nhạc hiện đại người ta sử dụng những nhạc cụ gõ có độ cao âm thanh không cố định, Ví dụ kèn ba góc, trống con, xanh ban, trống cái, v.v...

Những nhạc cụ này chỉ làm nhiệm vụ hỗ trợ và các nhạc sĩ sử dụng chúng để tăng cường tính diễn cảm của âm nhạc.

Âm sắc là khía cạnh chất lượng của âm thanh, là màu sắc của nó. Để xác định đặc điểm của âm sắc, người ta sử dụng những danh từ thuộc các lĩnh vực cảm giác khác nhau, Ví dụ, người ta nói : âm thanh mềm mại, gay gắt, đậm đặc, lạnh lạnh, du dương, v.v... Ta biết rằng mỗi nhạc cụ hoặc mỗi giọng người đều có âm sắc riêng. Cùng một âm thanh có cao độ nhất định, nhưng do các loại nhạc cụ khác nhau phát ra thì mỗi âm thanh đều có một màu sắc riêng.

Sự khác biệt của âm sắc tùy thuộc vào thành phần những âm cực bộ (tức các âm thanh phụ tự nhiên) mà ở mỗi âm thanh đều có.

Các âm cực bộ (hay nói cách khác là các bồi âm 1) được cấu tạo nên do hình thức phức tạp của sóng âm (xem hình vẽ số 3).

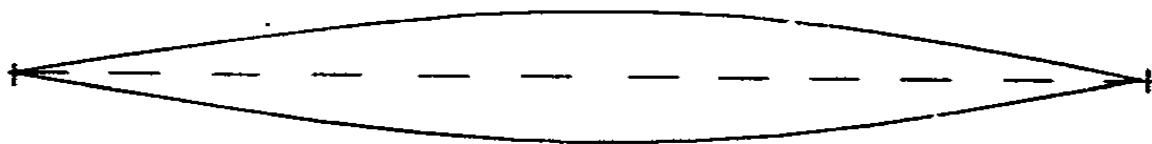


Độ dài của âm thanh phụ thuộc vào độ dài của các dao động của nguồn phát âm. Chẳng hạn, quy mô dao động lúc âm thanh bắt đầu vang càng rộng thì thời gian ngân vang càng kéo dài trong điều kiện nguồn phát âm (vật thể phát âm) được rung động tự do.

3. Bồi âm - hàng âm tự nhiên

Hình thức phức tạp của sóng âm nảy sinh do việc vật thể dao động (dây đàn) trong khi rung đã khúc triết ở những phần bằng nhau. Những phần này tạo ra những dao động độc lập trong quá trình dao động chung của vật thể và tạo ra những làn sóng phụ tương ứng với độ dài của chúng. Các dao động phụ đơn giản tạo thành bồi âm. Độ cao của bồi âm không giống nhau vì tốc độ dao động của các sóng tạo ra chúng khác nhau.

Chẳng hạn, nếu như dây đàn chỉ tạo ra âm cơ bản thì hình thức làn sóng của nó sẽ tương ứng với hình vẽ sau :

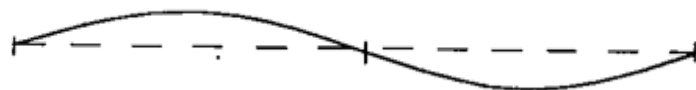


Độ dài làn sóng của bồi âm thứ hai do một nửa dây đàn tạo nên, ngắn bằng nửa làn sóng của sóng âm cơ bản, và tần số dao động của nó nhanh hơn hai lần, v.v...(xem hình vẽ 3) :

1 Bồi âm có nghĩa là âm nằm trên.

Những làn sóng

Nhanh hơn hai lần của các nửa



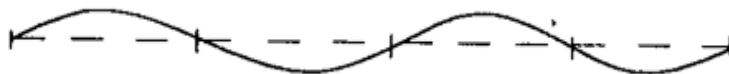
Những làn sóng

Nhanh hơn ba lần của một phần ba



Những làn sóng

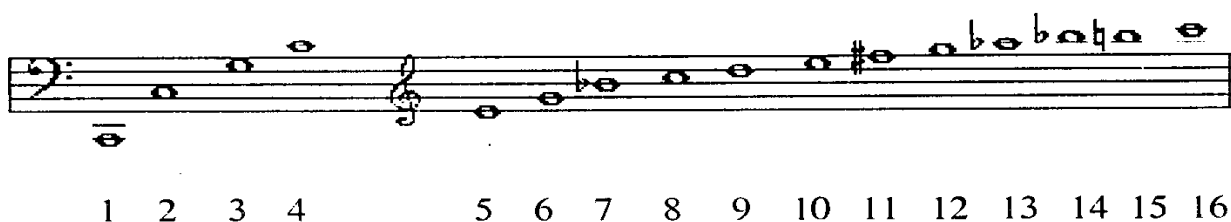
Nhanh hơn bốn lần của một phần tư



v.v...

Nếu lấy số lượng dao động của âm thanh thứ nhất của dây đàn (âm cơ bản) làm đơn vị, số lượng dao động của các bồi âm sẽ được thể hiện bằng một loạt số đơn :

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, v.v...



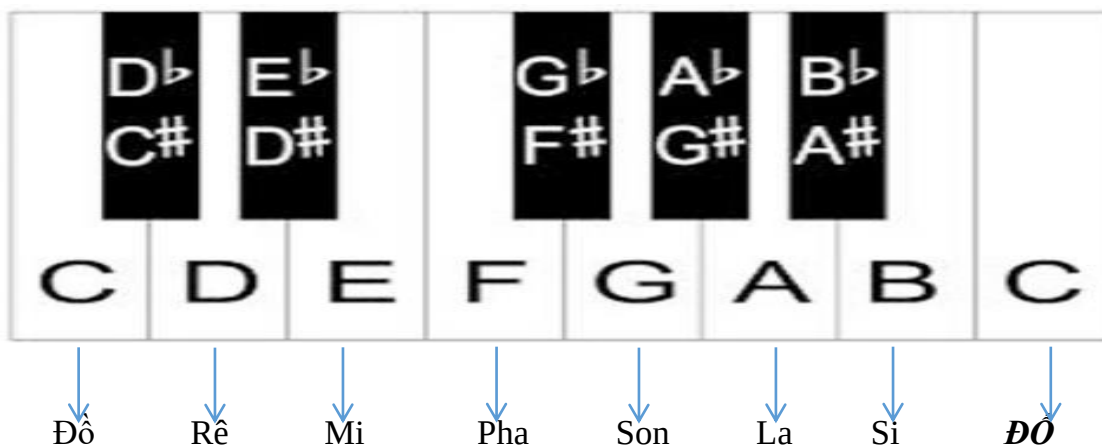
Hàng âm như vậy gọi là hàng âm tự nhiên.

Nếu lấy âm Đô của quãng tám lớn làm âm cơ bản, chúng ta sẽ có hàng âm sau :

4. Hệ thống âm nhạc, hàng âm, các bậc cơ bản và tên gọi của chúng, các quãng tám

Hệ thống âm thanh dùng làm cơ sở cho hoạt động âm nhạc hiện nay là một loại âm thanh có những mối tương quan nhất định với nhau về độ cao. Sự sắp xếp các âm của hệ thống dựa theo độ cao gọi là hàng âm, còn mỗi âm thanh là một bậc của hàng âm đó. Hàng âm hoàn chỉnh của hệ thống âm nhạc gồm 88 âm thanh khác nhau. Dao động của các âm đó từ những âm thấp nhất đến những âm cao nhất nằm trong giới hạn từ 16 đến 4176 lần trong một giây. Đó là những âm thanh có độ cao mà tai người có thể phân biệt được.

Các bậc cơ bản của hàng âm trong hệ thống âm nhạc có bảy tên gọi độc lập.



Các bậc cơ bản tương ứng với những âm thanh phát ra khi gõ các phím trắng của đàn piano :

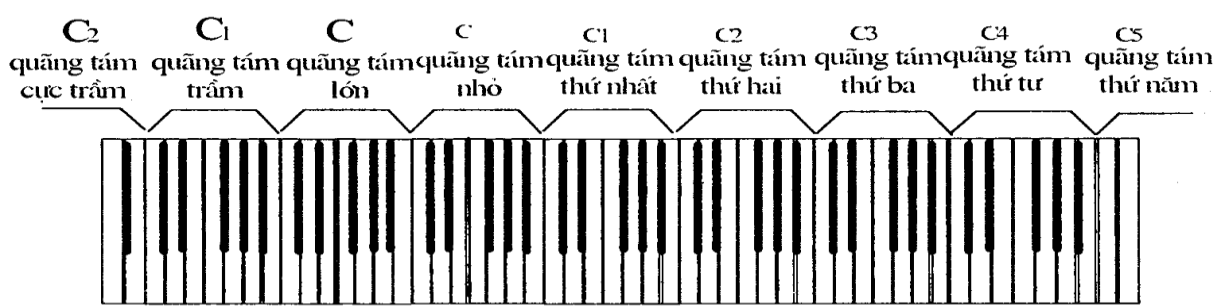
Bảy tên gọi của các bậc cơ bản được nhắc lại một cách chu kì trong hàng âm và do đó chúng bao gồm âm thanh của tất cả các

Sở dĩ như vậy vì mỗi âm thứ tám tính ngược lên (trong số những âm thanh phát ra khi bấm các phím trắng) được tạo nên bởi sự tăng gấp đôi số lượng dao động so với âm thứ nhất. Cho nên nó tương xứng với bồi âm thứ hai của âm thứ nhất (âm xuất xứ) vì vậy hoàn toàn quyện với âm đó.

Khoảng cách giữa các âm thanh của những bậc giống nhau gọi là quãng tám. Bộ phận của hàng âm trong đó có bảy bậc cơ bản cũng gọi là quãng tám. Như vậy toàn bộ hàng âm chia

thành những quãng tám. Âm thanh của bậc Đô được coi là âm đầu của quãng tám. Toàn bộ hàng âm gồm bảy quãng tám trọn vẹn và bốn âm hợp thành hai quãng tám thiếu ở hai đầu hàng âm (ở hai đầu bàn phím trên đàn pianô). Tên gọi các quãng tám (từ những âm thấp đến những âm cao) như sau : quãng tám cực trầm, quãng tám trầm, quãng tám lớn, quãng tám nhỏ, quãng tám thứ nhất, quãng tám thứ hai, quãng tám thứ ba, quãng tám thứ tư và quãng tám thứ năm.

Dưới đây là sơ đồ hàng âm của hệ thống âm nhạc dưới hàng bàn phím chia thành những quãng tám :



5. Hệ âm nhạc, hệ âm điều hoà, nửa cung và nguyên cung – các bậc chuyển hoá và tên gọi của chúng

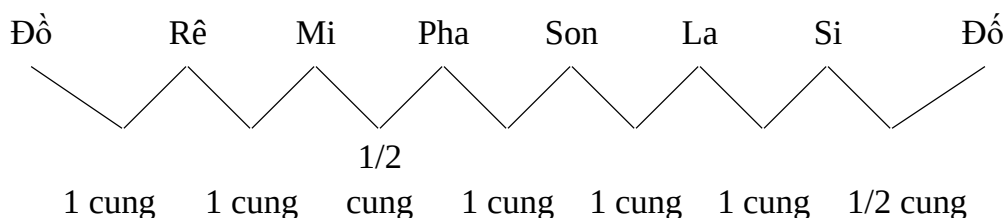
Mối tương quan về độ cao tuyệt đối (được điều chỉnh chính xác) của các âm trong hệ thống âm nhạc gọi là hệ âm.

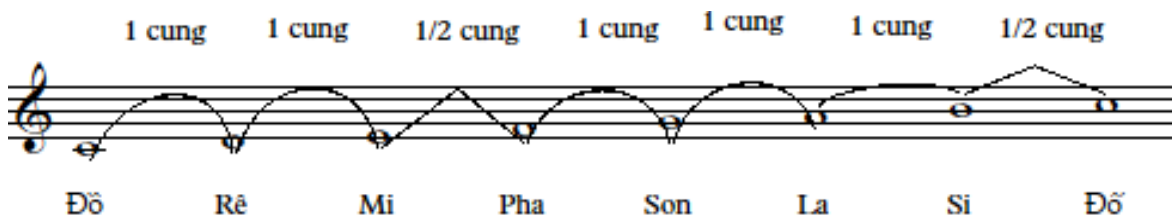
Hệ âm hiện đại lấy điểm xuất phát từ 440 dao động trong một giây của âm La ở quãng tám thứ nhất.

Trong hệ thống âm nhạc hiện hành, mỗi quãng tám chia thành hai phần bằng nhau - mười hai nửa cung. Hệ âm này gọi là hệ âm điều hoà. Nó khác với hàng âm tự nhiên (hệ âm) ở chỗ các nửa cung trong quãng tám ở hệ này đều bằng nhau.

Vì quãng tám được chia thành mười hai nửa cung bằng nhau nên nửa cung là khoảng cách hẹp nhất giữa các âm của hệ thống âm nhạc. Khoảng cách do hai nửa cung tạo ra thành gọi là nguyên cung.

Giữa các bậc cơ bản của hàng âm có hai nửa cung và năm nguyên cung. Chúng được sắp đặt như sau :





Những nguyên cung được tạo nên giữa các bậc cơ bản chia thành các nửa cung. Những âm thanh chia các nguyên cung ấy thành nửa cung là những âm thanh phát ra từ các phím đen trên đàn pianô. Như vậy, quãng tám gồm mười hai âm cách đều đặn.

Mỗi bậc cơ bản của hàng âm có thể nâng cao hoặc hạ thấp. Những âm tương ứng với các bậc nâng cao hoặc hạ thấp là những bậc chuyển hoá. Cho nên tên gọi của các bậc chuyển hoá lấy từ tên gọi các bậc cơ bản.

Sự nâng cao các bậc cơ bản lên nửa cung gọi là “thăng”. Sự hạ thấp các bậc cơ bản xuống nửa cung gọi là “giáng”. Thăng kép là nâng bậc cơ bản lên hai nửa cung, Ví dụ Pha thăng kép. Giáng kép là hạ xuống hai nửa cung, Ví dụ Si giáng kép.

Việc nâng cao và hạ thấp các bậc cơ bản như đã nêu ở trên gọi là sự hoá .

6. Sự trùng âm của các âm thanh

Như trên đã nói, tất cả các nửa cung trong quãng tám đều bằng nhau. Do đó cùng một âm thanh nhưng có thể là âm chuyển hoá do nâng bậc cơ bản thấp hơn nó nửa cung, hoặc là âm chuyển hoá do hạ thấp bậc cơ bản cao hơn nó nửa cung, Ví dụ Pha thăng và Son giáng.

Sự bằng nhau của bậc có cùng một độ cao nhưng khác tên và kí hiệu gọi là sự trùng âm.

Bậc chuyển hoá có thể ở cùng một độ cao với bậc cơ bản, Ví dụ Si thăng và Đồ, Pha giáng và Mi. Khi thăng kép hoặc giáng kép ta cũng thấy tình trạng đó, Ví dụ Pha thăng kép và Son, Mi thăng kép và Pha thăng, Mi giáng kép và Pha thăng, Mi giáng kép và Rê, Đồ giáng kép và Si giáng, v.v...

7. Nửa cung Đi-a-tô-ních, Crô-ma-tích và nguyên cung

Ở trên đã nêu các định nghĩa về nửa cung và nguyên cung. Nay cần phân biệt sự khác nhau giữa các nửa cung đi-a-tô-ních và crô-ma-tích.

Nửa cung đi-a-tô-ních là nửa cung tạo nên giữa hai bậc kề nhau của hàng âm. Như trên đã nói, các bậc cơ bản của hàng âm tạo nên hai thứ nửa cung : Mi-Pha và Si-Đô.

Ngoài các nửa cung nói trên, có thể tạo ra các nửa cung đi-a-tô-ních giữa các bậc cơ bản với bậc chuyển hoá nâng cao hoặc hạ thấp kề bên



hoặc giữa hai bậc chuyển hoá:

8. Kí hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái

Ngoài tên gọi bằng vần của các âm thanh, trong hoạt động âm nhạc người ta còn dùng phương thức kí hiệu âm thanh bằng chữ cái, dựa theo bảng chữ cái Latinh. Bảy bậc cơ bản được kí hiệu như sau :

C, D, E, F, G, A, B

Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si

Khi hình thành hệ thống này vào thời kì trung cổ, hàng âm bắt đầu từ âm La, trong đó Si giáng là bậc cơ bản. Về sau âm Si giáng được thay bằng Si. Do đó ban đầu hàng âm có dạng như sau :

A, B, C, D, E, F, G

La, Si giáng, Đô, Rê, Mi, Pha, Son

Để kí hiệu các bậc chuyển hoá người ta thêm vào các chữ cái những vần : is - thăng, isis - thăng kép, es - giáng, eses - giáng kép. Ví dụ :

cis - Đô thăng fisis - Pha thăng kép

des - Rê giáng eses - Son giáng kép

Trường hợp ngoại lệ là bậc chuyển hoá Si giáng vẫn giữ nguyên kí hiệu bằng chữ cái B, b.

Khi gặp những nguyên âm a và e, để tiện phát âm, người ta tước bỏ trong vần es, thành ra:

Mi giáng không phải là ees mà là es.

La giáng không phải là aes mà là as.

Để kí hiệu quãng tám, người ta thêm vào những con số và những vạch nhỏ. Các âm thanh của quãng tám lớn và nhỏ kí hiệu bằng các chữ cái hoa và chữ thường (tức là các chữ cái to và nhỏ).

Ví dụ La quãng tám lớn là A, Son quãng tám nhỏ là g.

Các âm thanh của những quãng tám trầm và cực trầm được kí hiệu bằng chữ hoa kèm theo con số hoặc các vạch ở dưới. Ví dụ :

Si quãng tám trầm là B₁ hoặc B

La quãng tám cực trầm là A₂ hoặc A

Câu hỏi hướng dẫn học tập

Chương này học viên cần nắm vững các kiến thức cơ bản :

- Các thuộc tính của âm thanh.
- Hệ thống âm nhạc, hàng âm, các bậc cơ bản và tên gọi của chúng.
- Hệ thống âm nhạc, hệ âm điều hoà, nửa cung và nguyên cung.

Câu 1. Thế nào là âm thanh có tính nhạc.

- Câu 2. Vẽ sơ đồ hệ thống âm nhạc dưới dạng bàn phím chia thành những quãng tám .
- Câu 3. Giữa các bậc cơ bản của hàng âm có mấy nửa cung và 1 cung.
- Câu 4. Hãy ghi kí hiệu của các âm thanh bằng hệ thống chữ cái.

CHƯƠNG II. PHƯƠNG PHÁP GHI ÂM BẰNG NỐT

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được đặc điểm các loại khoá nhạc; trình bày được đặc điểm, mối liên hệ trường độ các nốt nhạc.
- Kỹ năng:
 - + Phân biệt được ký hiệu các nốt nhạc, khoá nhạc.
 - + Xác định được các nhóm nốt có giá trị trường độ tương đương.
 - + Xác định và vận dụng các dấu viết tắt trong âm nhạc, các dấu bổ sung giá trị trường độ.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, chủ động trong học tập

NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Nốt nhạc, trường độ và kí hiệu trường độ (hình dạng) - khuông nhạc

Hệ thống ghi âm thanh bằng những kí hiệu đặc biệt, những nốt nhạc - được hình thành trong quá trình lịch sử, gọi là cách viết bằng nốt.

Nốt nhạc là một hình tròn rỗng hoặc đặc ruột.

Để kí hiệu các trường độ khác nhau của các âm thanh, người ta thêm vào các nốt hình tròn những vạch thẳng đứng (đuôi), những vạch ngang gộp các trường độ nhỏ thành nhóm.

Tên gọi và kí hiệu các trường độ âm thanh bằng nốt nhạc.

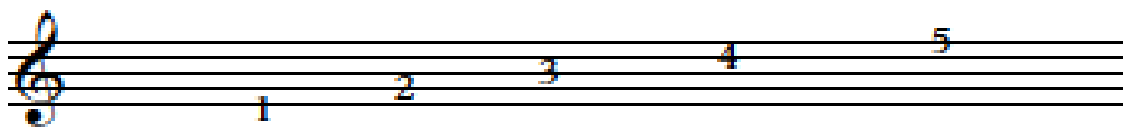
Tên	Ký hiệu	
	Độc lập	Theo nhóm
Nốt tròn	O	
Nốt trắng (bằng $\frac{1}{2}$ nốt tròn)		
Nốt đen (bằng $\frac{1}{2}$ nốt trắng)		
Nốt móc đơn (bằng $\frac{1}{2}$ nốt đen)		

Nốt móc kép (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc đơn)		
Nốt móc tam (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc kép)		
Nốt móc tứ (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc tam)		

- Dấu lặng: lặng là sự ngừng vang. Độ dài dấu lặng cũng đo như độ dài âm thanh

Tên	Ký hiệu
Dấu lặng tròn	
Dấu lặng trắng (bằng $\frac{1}{2}$ Dấu tròn)	
Dấu lặng đen (bằng $\frac{1}{2}$ Dấu trắng)	
Dấu lặng móc đơn (bằng $\frac{1}{2}$ Dấu đen)	
Dấu lặng móc kép (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc đơn)	
Dấu lặng móc tam (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc kép)	
Dấu lặng móc tứ (bằng $\frac{1}{2}$ nốt móc tam)	

Để xác định độ cao của âm thanh, các nốt trên được phân bố trên khuông nhạc, gồm năm dòng kẻ song song. Điểm số dòng từ dưới lên trên.



Ở khuông nhạc, các nốt viết trên các dòng và giữa các dòng có nghĩa là vào các khe.

Những nốt ngắn hơn nữa ít được sử dụng. Nốt có trường độ lớn hơn nốt tròn cũng ít dùng.

Ngoài các dòng kẻ chính, còn dùng những dòng kẻ phụ ngắn cho một số nốt. Những dòng này viết dưới hoặc trên khuông nhạc.

Ví dụ :



V.V....

Cách đếm các dòng phụ tiến hành như sau : với các dòng phía trên - từ dòng phụ thứ nhất trở lên, còn các dòng phía dưới - từ dòng phụ thứ nhất trở xuống.

Trên khuông nhạc, đuôi được đặt bên cạnh hình tròn (đầu) của nốt nhạc ; từ khe thứ hai trở xuống đặt bên phải, quay lên, từ dòng thứ ba trở lên đặt bên trái, quay xuống.

Ví dụ :



V.V... V.V...

Khi tập hợp các nốt thành nhóm trong trường hợp chúng thuộc các độ cao khác nhau, người ta chọn vị trí thuận lợi nhất cho các vạch dọc và ngang, căn cứ vào phần giữa của khuông nhạc.



2. Khoá

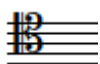
Khoá là tên gọi của kí hiệu dùng để xác định một độ cao nhất định cho các âm thanh nằm trên dòng và khe.

Khoá đặt ở đầu khuông nhạc, trên một trong những dòng kẻ chính, sao cho dòng đó chạy qua trung tâm nó.

Khoá quy định cho nốt nhạc viết trên dòng có một độ cao (một tên gọi) của một âm thanh nhất định, và từ đó xác định vị trí của các nốt nhạc trên khuông nhạc.

Hiện nay người ta dùng ba loại khác nhau.

Tên khoá	Chức năng	Ký hiệu
Khoá Son	quy định nốt Son quãng tám thứ nhất nằm trên dòng kẻ thứ hai từ dưới lên của khuông nhạc	
Khoá Pha	quy định nốt Pha quãng tám nhỏ trên dòng kẻ thứ tư từ dưới lên của khuông nhạc	
Khoá Đô An- tô	quy định nốt Đô quãng tám thứ nhất nằm trên dòng kẻ thứ ba từ dưới lên của khuông nhạc	

Tên khoá	Chức năng	Ký hiệu
Khoá Đô Tê-no	quy định nốt Đô quãng tám thứ nhất nằm trên dòng kẻ thứ tư từ dưới lên của khuông nhạc	

Khoá Đô an-tô dùng cho đàn an-tô và kèn t'rôm-bôn.

Khoá Đô tê-nô dùng cho đàn vi-ô-lông-xen, pha-gôt và t'rôm-bôn.

Trước kia người ta còn sử dụng những dạng khác nữa của khoá Đô. Khi nó đặt trên dòng thứ nhất người ta gọi là khoá Đô xô-pra-ô, trên dòng thứ hai là khoá Đô mét-dô xô-pra-nô, trên dòng thứ năm là khoá Đô ba-ri-tông. Các khoá này chủ yếu dùng trong thanh nhạc, cho nên tên gọi của chúng tương ứng các loại ngữ âm của giọng người.

Trong hệ thống ghi âm bằng nốt nhạc người ta sử dụng các loại khoá khác nhau để tránh số lượng quá lớn các dòng kẻ phụ khiến việc đọc nốt nhạc được dễ dàng hơn.

3. Dấu hoá

- Vị trí: có giá trị nốt nhạc sau nó (dấu hoá theo khoá hoặc dấu hoá bất thường). Dấu hoá theo khoá có hiệu lực trong suốt tác phẩm giá trị đối với tất cả các quãng tám. Dấu hoá bất thường chỉ có hiệu lực trong 1 ô nhịp.

- Các loại dấu hoá

+ Dấu thăng: ký hiệu **#**

+ Dấu giáng: ký hiệu **b**

+ Dấu thăng kép: ký hiệu **x**

+ Dấu giáng kép: ký hiệu **bb**

+ Dấu hoàn (dấu bình): ký hiệu 

Các dấu hoá đặt bên khoá được gọi là dấu hoá theo khoá, còn khi đặt cạnh nốt nhạc là dấu hoá bất thường.

Các dấu hoá theo khoá có hiệu lực trong suốt tác phẩm âm nhạc, đối với tất cả các quãng tám.

Các dấu hoá bất thường chỉ có hiệu lực trong một ô nhịp và chỉ đối với âm thanh đứng sau nó.

4. Những dấu hiệu bổ sung vào nốt Nhạc để tăng thêm độ dài của âm thanh

Ngoài các loại độ dài cơ bản nói trong mục 9, khi viết nốt nhạc người ta còn sử dụng những dấu hiệu tăng độ dài.

Các loại dấu đó gồm có :

a) Dấu chấm tăng thêm độ dài sẵn có thêm $\frac{1}{2}$, ghi ở bên phải nốt nhạc :

$$\begin{aligned} \text{O} &= \text{O} + \text{J} \\ \text{J} &= \text{J} + \text{J} \\ \text{J} &= \text{J} + \text{J} \\ \text{J} &= \text{J} + \text{J} \end{aligned}$$

b) Hai chấm nhằm tăng thêm trường độ : dấu chấm thứ hai tăng độ dài dấu chấm thứ nhất một nửa nữa.

$$\begin{aligned} \text{J} &= \text{J} + \text{J} + \text{J} \\ \text{J} &= \text{J} + \text{J} + \text{J} \end{aligned}$$

c) Dấu liên kết hình vòng cung, nối liên độ dài của các nốt cùng độ cao nằm cạnh nhau :

$$\begin{aligned} \text{J} \text{ --- } \text{J} &= \text{J} \\ \text{J} \text{ --- } \text{J} &= \text{J} \end{aligned}$$

Độ dài của những nốt ấy bằng tổng số độ dài các nốt được liên kết :

d) Dấu miễn nhịp là dấu cho phép tăng độ dài không hạn định. Dấu miễn nhịp có hình nửa vòng tròn nhỏ với một chấm ở giữa .

Dấu miễn nhịp  đặt trên hoặc dưới nốt nhạc :



5. Ghi âm nhạc hai bè, ghi âm nhạc cho đàn pi-a-nô Dấu ac - cô - lát, ghi âm nhạc cho hợp ca và hợp xướng.

Ta có thể ghi hai bè độc lập trên một khuôn nhạc. Trong trường hợp này : đuôi các nốt của từng bè viết riêng và quay về các hướng khác nhau, nghĩa là bè trên đuôi quay lên, bè dưới đuôi quay xuống.

Ví dụ : Dân ca Nga “Hỡi cánh đồng của ta”

Khá chậm